

Số: 93/2022/QĐST- HNGĐ

Hải Dương, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thúy Hà – Cán bộ Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tường—
Kiểm sát viên, tham gia phiên họp.

Ngày 21 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 31/10/2022, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định mở phiên họp số 308/2022/QĐMPH-HNGĐ ngày 07/11/2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Anh **Nguyễn Đức Nh**, Sinh năm 1979.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC Huê Trì 3, phường An P, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang sinh sống tại: Hoa Kỳ.

Người được anh Nh ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng: Chị **Mạc Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: KDC Huê Trì 3, phường An P, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương.

2. Chị **Mạc Thị N**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: KDC Huê Trì 3, phường An P, thị xã Kinh M, tỉnh Hải Dương.

(Anh Nh, chị N vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai của chị Mạc Thị N; đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Đức Nh (được xác nhận của

Tổng lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Xan-Phran-Xi-Xcô H.C.Q Hoa Kỳ) cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện :

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị N và anh Nguyễn Đức Nh tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An P, huyện Kinh M (nay là Ủy ban nhân dân phường An P, thị xã Kinh M) tỉnh Hải Dương ngày 05/9/2001. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Nh sang Hòa Kỳ lao động, làm ăn, từ năm 2014 cho đến nay chưa về Việt Nam lần nào. Vợ chồng sống mỗi người một nơi, hai bên không có điều kiện chăm sóc, quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm ngày càng phai nhạt. Nay chị N và anh Nh đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị N, anh Nh có hai con chung là cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/02/2002 và cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/11/2006. Hiện nay cháu M đã trưởng thành, ly hôn chị N, anh Nh không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu N, hai bên thỏa thuận để chị N nuôi con cho đến khi trưởng thành. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hai bên xác định không có, ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị N tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Hiện tại anh Nh đang sinh sống tại Hoa Kỳ, anh ủy quyền cho chị N giao nhận các văn bản tại Tòa án. Chị N đồng ý nhận ủy quyền của anh Nh và xác định đã thông báo các văn bản của Tòa án cho anh Nh biết, anh Nh vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Cháu Nguyễn Thị N là con chung của chị N và anh Nh có quan điểm được ở với mẹ khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ việc: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mạc Thị N và anh Nguyễn Đức Nh đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh chị. Về con chung: Do cháu Nguyễn Đức M,

sinh ngày 12/12/2002 đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh Nh, chị N giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/11/2006 cho chị N nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Chị Mạc Thị N và anh Nguyễn Đức Nh đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Huê Trì, phường An P, huyện Kinh M, tỉnh Hải Dương. Hiện tại anh Nh đang sinh sống, làm việc tại Hoa Kỳ nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N và anh Nh đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt, nên căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Mạc Thị N và anh Nguyễn Đức Nh được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã An P, huyện Kinh M (nay là Ủy ban nhân dân phường An P, thị xã Kinh M) tỉnh Hải Dương ngày 05/9/2001, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống xa cách mỗi người một nơi, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay chị N, anh Nh đều xác định tình cảm không còn và cùng có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Nh, chị N đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh chị.

Về con chung: Chị Mạc Thị N và anh Nguyễn Đức Nh có hai con chung là Nguyễn Đức M, sinh ngày 13/02/2002 và Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/11/2006. Hiện nay cháu M đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết. Ly hôn chị N, anh Nh thỏa thuận chị N tiếp tục nuôi dưỡng cháu Mai, đồng thời cháu Mai cũng có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng của các đương sự, do vậy có căn cứ chấp nhận. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Mạc Thị N chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Mạc Thị N và anh Nguyễn Đức Nh.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị N, anh Nh, giao cháu Nguyễn Thị N, sinh ngày 14/11/2006 cho chị Mạc Thị N nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nh được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Mạc Thị N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị N đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0002356 ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ lệ phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND phường An P
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền